TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 26/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 19-6-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Sỹ

2. Ông Lâm Mây

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hsinh năm 1984
  Nơi cư trú: Ấp Tân Bình 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
  Có mặt tại phiên tòa
- Bị đơn: Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1979,
- Nơi cư trú: Ấp Tân Bình 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
  Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Htrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Trần Hữu Th có tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, Ông Th có con riêng với người phụ nữ khác. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa

nên bà H xin được ly hôn với Ông Th.

Về con chung*:* Có 02 người con chung Trần Thái S, sinh ngày 20/02/2006 và Trần Thị Hoài Tr, sinh ngày 22/6/2010. Khi ly hôn người con tên Trần Thái S đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết, còn người con tên Trang thì bà H xin nuôi, không yêu cầu Ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi, hiện tại bà H không có thai.

Về tài sản*:* Tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không nợ ai, bên ngoài không ai nợ lại nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên các ý kiến như trong đơn khởi kiện không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Trần Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong biên bản lấy lời khai Ông Th trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như bà H trình bày về quan hệ hôn nhân, vợ chồng bà H và Ông Th có tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, Ông Th có con riêng với người phụ nữ khác. Nay bà H xin được ly hôn với Ông Th nhưng Ông Th không đồng ý ly hôn với bà H vì vẫn còn yêu thương vợ.

Về con chung*:* Có 02 người con chung Trần Thái S, sinh ngày 20/02/2006 và Trần Thị Hoài Tr, sinh ngày 22/6/2010. Khi ly hôn người con tên Trần Thái S đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết, còn người con tên Trang thì tùy nguyện vọng của con muốn ở với ai thì người đó có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi, hiện tại bà H không có thai.

Về tài sản*:* Tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không thiếu nợ ai tài sản gì

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hđược ly hôn với ông Trần Hữu Th

- Về con chung: Có 02 người con chung Trần Thái S, sinh ngày 20/02/2006 và Trần Thị Hoài Tr, sinh ngày 22/6/2010. Khi ly hôn người con tên Trần Thái S đã

trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết, còn người con tên Trang do có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Trần Thị Hoài Tr .

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hcó đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị giải quyết ly hôn với ông Trần Hữu Th . Xét thấy Ông Th có nơi cư trú tại xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và Ông Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trong biên bản lấy lời khai Ông Th trình bày tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, Ông Th có con riêng với người phụ nữ khác nên dẫn đến việc bà H làm đơn xin ly hôn với Ông Th, tuy nhiên Ông Th không đồng ý ly hôn với bà H vì vẫn còn yêu thương vợ.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với Ông Th và xác định không còn tình cảm với Ông Th do Ông Th có hành vi ngoại tình với người phụ nữ khác và có con riêng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và Ông Th đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Th không chung thủy, vi phạm đạo đức và pháp luật về hôn nhân và gia đình. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà H được ly hôn với Ông Th.

[3]. Về con chung: Có 02 người con chung Trần Thái S, sinh ngày 20/02/2006 và Trần Thị Hoài Tr, sinh ngày 22/6/2010. Khi ly hôn người con tên Trần Thái S đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết, còn người con tên Trang do có nguyện vọng muốn ở với mẹ và bà H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Trần Thị Hoài Tr là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Ông Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vợ chồng bà H Ông Th không nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà H không mang thai.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[5]Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hđược ly hôn với ông Trần Hữu Th.

2. Về con chung: Có 02 người con chung Trần Thái S, sinh ngày 20/02/2006 và Trần Thị Hoài Tr, sinh ngày 22/6/2010. Người con tên Trần Thái S đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết; Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Trần Thị Hoài Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc Nguyễn Thị Hphải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006192 ngày 08/4/2024.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thuận;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú